

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 30/9/2024

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về con
chung “

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông R mah In (Ama Ka)

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk: Ông – lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị Bích Tr , sinh năm: 1994 (có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Văn L , sinh năm: 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa, chị Trương Thị Bích Tr trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2017.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống mà không thể hoà giải được. Do vậy, tôi và anh Nguyễn Văn L đã không chung sống cùng nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Chúng tôi không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, tôi nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn L

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Văn L có 01 người con chung là : Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Trương Thị Bích Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2024, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô Trương Thị Bích Tr tự nguyện kết hôn với nhau. Chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2017. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Tôi đã trở về quê Quảng Bình để sinh sống, chúng tôi ly thân từ đó đến nay. Nay, vợ tôi yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với tôi, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, tôi nhất trí ly hôn.

Về con chung: Tôi và cô Trương Thị Bích Tr có 01 người con chung là: Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017. Khi ly hôn, tôi nhất trí giao con cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L ở xa nên đã đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà:

Chị Trương Thị Bích Tr vẫn giữ nguyên quan điểm là muốn ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Chị Trương Thị Bích Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Trương Thị Bích Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2017. Do vậy, hôn nhân giữa chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Từ tháng 7/2024 đến nay, chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L

không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Bích Tr đối với anh Nguyễn Văn L .

Về con chung : Chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L có 01 người con chung là: Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017, chị Trương Thị Bích Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Văn L cũng đồng ý giao con chung cho chị Trương Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017 cho chị Trương Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị Bích Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Trương Thị Bích Tr yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Nguyễn Văn L . Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại thôn A, HT, huyện KB, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: : Chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2017. Do vậy, hôn nhân giữa chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do mâu thuẫn gia đình nên chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L đã không chung sống cùng nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Bích Tr đối với anh Nguyễn Văn L .

Về con chung: Chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L có 01 người con chung là : Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017. Khi ly hôn , chị Trương Thị Bích Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Văn L cũng đồng ý giao con chung cho chị Trương Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Cần giao con chung là Nguyễn Trương Như Q, sinh ngày 24/9/2017 cho chị Trương Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Về án phí: Chị Trương Thị Bích Tr tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích Tr về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L .

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã HT, KB ,tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Trương Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn L hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Trương Như Q , sinh ngày 24/9/2017 cho chị Trương Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

[3] *Về án phí:* Chấp nhận việc chị Trương Thị Bích Tr tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Trương Thị Bích Tr đã nộp tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007154 ngày 25/7/2024

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế